ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /2023/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, các doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá, các siêu thị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Gia Lai;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Nguyễn Hữu Quế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số: 11 */2023/QĐ-UBND ngày* 10 *tháng* 3 *năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

a) Sở Tài chính.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Sở Công thương.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Sở Giao thông Vận tải.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo.

g) Sở Thông tin và Truyền thông.

h) Sở Y tế.

i) Sở Xây dựng.

k) Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

l) Doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá.

m) Các siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa, dịch vụ.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phần mềm được cài đặt, lưu trữ tập trung tại Sở Tài chính để thực hiện quản lý thông tin về giá các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản theo yêu cầu quản lý của nhà nước.

2. Thông tin về giá các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản (sau đây gọi là thông tin về giá) là toàn bộ các thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cung cấp, cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Là những danh mục được sử dụng chung trong toàn hệ thống CSDL về giá, ví dụ: Danh mục đơn vị, đơn vị tính…

Điều 4. Điều kiện để truy cập, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Địa chỉ truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

1. Địa chỉ truy cập dành cho các Sở, ban, ngành và phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: https://csdlgiastc.gialai.gov.vn/

2. Địa chỉ truy cập dành cho người dân, doanh nghiệp, siêu thị: https://csdlgia.gialai.gov.vn/

Thông tin nhập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 5. Tài khoản sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Tài khoản quản trị hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Là tài khoản dùng để quản trị người dùng tập trung của Sở Tài chính, dùng để cấp và quản lý tài khoản định danh theo từng người dùng. Sở Tài chính được cấp 01 tài khoản quản trị cấp cao nhất, thực hiện các việc quản trị người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu, quản trị danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Việc phân quyền, phạm vi dữ liệu được khai thác từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai do Sở Tài chính quyết định.

2. Tài khoản sử dụng

a) Sở Tài chính: Cấp tài khoản cho lãnh đạo Sở Tài chính và các chuyên viên Phòng Quản lý Giá Công sản để thực hiện công việc thu thập dữ liệu, cập nhật dữ liệu, kiểm duyệt dữ liệu và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Xây dựng:

mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản gồm: 01 tài khoản dành cho Lãnh đạo Sở, 01 tài khoản dành cho chuyên viên để thực hiện cập nhật và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản, gồm: 01 tài khoản dành cho Lãnh đạo phòng, 01 tài khoản dành cho chuyên viên để thực hiện cập nhật và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

d) Các doanh nghiệp, các siêu thị (bao gồm: doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá; doanh nghiệp thực hiện kê khai giá; siêu thị điện máy; siêu thị hàng hóa, dịch vụ): mỗi đơn vị được cấp 01 tài khoản để thực hiện cập nhật và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao sử dụng các tài khoản của hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm về tài khoản được giao theo quy định của pháp luật.

Chương II

CẬP NHẬT, KHAI THÁC CSDL VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Điều 6. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Tài chính

Sở Tài chính cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường được cập nhật trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính ban hành báo cáo.

2. Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định gồm:

a) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng

hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa.

d) Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà.

đ) Giá tính thuế tài nguyên.

e) Giá nước sạch sinh hoạt.

g) Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Cập nhật giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá của doanh nghiệp.

4. Cập nhật giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản kê khai giá của doanh nghiệp.

5. Các dữ liệu liên quan đến giá đất, được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định liên quan đến các nghiệp vụ:

a) Giá đất tính thu tiền sử dụng đất.

b) Giá đất tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất.

c) Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất.

d) Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương.

đ) Hệ số điều chỉnh giá đất.

6. Giá trúng thầu hàng hóa, dịch vụ mua sắm theo quy định của pháp luật đấu thầu được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định trúng thầu.

7. Danh mục nghiệp vụ: Quản trị hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai cập nhật, điều chỉnh giá trị của danh mục nghiệp vụ khi có sự thay đổi trong văn bản của cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản.

8. CSDL về giá trong thẩm định giá:

a) Giá trị tài sản được thẩm định giá do doanh nghiệp thẩm định giá thẩm định được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp cung cấp thông tin.

b) Giá trị tài sản được thẩm định giá do Hội đồng thẩm định giá địa phương thẩm định được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt giá trị tài sản được thẩm định giá.

c) Danh sách Hội đồng thẩm định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá.

d) Thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành thông báo doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

9. Các thông tin khác: Cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản của cấp có thẩm quyền gồm:

a) Cập nhật văn bản quản lý nhà nước về giá.

b) Cập nhật các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá.

Điều 7. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Giá hàng hóa, dịch vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết: Giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).

2. Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Cập nhật giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản kê khai giá của doanh nghiệp.

Điều 8. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Y tế

Sở Y tế cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Giá hàng hóa, dịch vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của

Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Cập nhật giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá của doanh nghiệp.

4. Cập nhật giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá quy định tại điểm d khoản 1 Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản kê khai giá của doanh nghiệp.

Điều 9. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Công Thương

Sở Công Thương cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định:

a) Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Cập nhật giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá của doanh nghiệp.

3. Cập nhật giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản kê khai giá của doanh nghiệp.

Điều 10. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định:

a) Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh.

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Cập nhật giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản kê khai giá của doanh nghiệp.

Điều 11. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định:

a) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

b) Khung giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

c) Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do địa phương quản lý.

d) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Cập nhật giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá của doanh nghiệp.

Điều 12. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định, gồm:

1. Bảng giá đất.

2. Giá cho thuê đất, thuê mặt nước.

3. Giá cụ thể đối với: Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 13. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định.

a) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

b) Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Giá vật liệu xây dựng được cập nhật trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng công bố giá (trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố giá)

Điều 14. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC được cập nhật trong thời hạn 05 ngày làm việc kể

từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành báo cáo.

2. Cập nhật giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá của doanh nghiệp.

3. Cập nhật giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quy định tại điểm e khoản 1 Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản kê khai giá của doanh nghiệp.

Điều 15. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai của doanh nghiệp, siêu thị

1. Doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá:

a) Cập nhật Biểu mẫu đăng ký giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh yêu cầu đăng ký giá.

b) Cập nhật Hồ sơ kê khai giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá trong thời hạn 15 ngày làm việc khi phát sinh yêu cầu kê khai giá.

2. Siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa, dịch vụ: Cập nhật giá thị trường hàng hóa, dịch vụ do đơn vị phân phối theo định kỳ ngày 25 hàng tháng hoặc khi có yêu cầu báo cáo đột xuất trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 16. Hình thức cập nhật dữ liệu

1. Các đối tượng thuộc phạm vi triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai thực hiện cập nhật dữ liệu qua tệp Excel được kết xuất từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin, dữ liệu về giá, sau khi được công chức của các sở, ban, ngành Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai cần được rà soát, đánh giá, phê duyệt của công chức lãnh đạo cấp trên bằng tài khoản công chức lãnh đạo đã được cung cấp và phân quyền. Sở Tài chính chịu trách nhiệm duyệt các dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, siêu thị gửi trên phần mềm trước khi được lưu vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 17. Công khai dữ liệu

1. Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối với dữ liệu cần được rà soát trước khi công khai trên nhóm chức năng dành cho người dân, doanh nghiệp, siêu thị: Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một tháng một lần, gồm:

a) Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá.

b) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá.

Điều 18. Khai thác sử dụng thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Sở Tài chính là đầu mối chủ trì quản lý và sử dụng thông tin trong CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan xây dựng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; các cơ quan, đơn vị, tổ chức tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá phục vụ xây dựng CSDL về giá được phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Việc khai thác dữ liệu về giá ngoài phạm vi quản lý phải được Sở Tài chính phân quyền.

3. Thông tin, số liệu CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai được khai thác, sử dụng phục vụ điều hành, thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo về giá của hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác liên quan.

4. Nghiêm cấm việc sử dụng số liệu từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai vào mục đích cá nhân mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trừ các dữ liệu đã được công khai trên hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 19. Thực hiện quản trị danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Người quản trị hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai thực hiện quản lý danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai bao gồm: Thêm mới giá trị, sửa, xóa các giá trị trong danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 20. Khắc phục khi phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai gặp sự cố

1. Khi không truy cập được vào phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai hoặc gặp sự cố khác khi sử dụng phần mềm thì liên hệ với Sở Tài chính để được hướng dẫn, xử lý.

2. Ngay sau khi nhận được thông tin về sự cố, Sở Tài chính tiếp nhận, hướng dẫn người sử dụng khắc phục sự cố hoặc lỗi truy cập phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai hoặc liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm để phối hợp xử lý sự cố kịp thời.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai vận hành thông suốt.

2. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc đồng bộ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai với Hệ thống CSDL quốc gia về giá.

3. Đảm bảo an toàn cho hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

4. Thực hiện bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định; Quản lý tài khoản sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

5. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai đối với các loại giá do Sở Tài chính báo cáo, theo dõi.

6. Thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ chính xác và đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

7. Hỗ trợ, xử lý vướng mắc của các đơn vị trong quá trình sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

8. Kinh phí để vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai (giám sát môi trường cài đặt phần mềm, quản trị cơ sở dữ liệu phần mềm, quản trị phần mềm, nâng cao hiệu năng của phần mềm, giám sát hoạt động của cơ sở dữ liệu, kiểm tra phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn, bảo mật của phần mềm, hỗ trợ sử dụng phần mềm, chỉnh sửa các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm…) được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Sở Tài chính. Sở Tài chính ký hợp đồng thực hiện vận hành với nhà cung cấp và thanh toán cho nhà cung cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tài chính, hỗ trợ về kỹ thuật, vướng mắc phát sinh để đảm bảo hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai hoạt động ổn định, thông suốt.

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình ứng dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai để được hỗ trợ.

3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã được cấp.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý./.